

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:32/2018/HNGĐ-ST

Ngày:17-7-2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bằng

2. Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu -Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:63/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:34/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Lê Minh T, sinh năm 1986.

Đăng ký thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, địa chỉ xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Minh T sống chung với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/4/2009. Quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, trộm cắp, vi phạm pháp luật, bị bắt và hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam P. Vợ chồng đã không còn sống chung

khoảng 07 năm nay. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị và anh T không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung tên là Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/10/2008. Chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim D sống chung năm 2007, đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Anh đồng ý ly hôn với chị D vì vợ chồng sống chung không hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị D có một con chung tên là Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/10/2008, cháu đang sống chung với bà nội. Khi ly hôn anh đồng ý để chị D trực tiếp nuôi con vì anh đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con, sau khi chấp hành án xong nếu cần thiết anh sẽ làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị D không có tài sản chung, không có nợ chung.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn T và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Bị đơn anh Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Lê Minh T, ghi nhận sự thỏa thuận của chị D và anh T về việc giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Minh T, hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam P, địa chỉ xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Lê Minh T đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh anh Lê Minh T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2009, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh T đã không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ anh chị chung sống không hạnh phúc, chị D cho rằng anh T không lo làm ăn, có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị xử phạt tù, hiện tại phải chấp hành án tại Trại giam. Chị và anh T đã không còn sống chung khoảng 07 năm nay, đồng thời anh T cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị D, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị D không còn. Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D yêu cầu trực tiếp nuôi con tên Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/10/2008. Xét thấy, anh T và chị D thống nhất ý kiến khi ly hôn giao con chung Lê Nguyễn Tường V cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng vì anh T hiện tại đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con và nguyện vọng của cháu V cũng muốn sống với chị D. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh anh Lê Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị D có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lê Minh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Kim D chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim D đã nộp theo biên lai thu số 19248 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị D đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã Đ, huyện L, Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hồ Thị Kim Hương